

CẮT TIỀN DUYÊN TRONG NGHI LỄ LÊN ĐỒNG CỦA NGƯỜI VIỆT Ở LÂM ĐỒNG

BÙI THỊ THOA*

Cắt tiền duyên là một hiện tượng văn hóa xã hội đã và đang tồn tại trong đời sống tâm linh người Việt ở Lâm Đồng. Nghiên cứu này cho thấy, phần lớn những người tìm đến nghi lễ này là phụ nữ. Thông qua hầu đồng, thầy đồng sẽ thực hiện một việc gọi là trừ tà ma hoặc cắt những mối liên hệ với người âm từ kiếp trước để khách có thể tìm được hạnh phúc lứa đôi trong cuộc sống hiện tại. Tại Lâm Đồng hiện nay, người thường thực hiện các nghi lễ này là thầy đồng, đôi khi là các pháp sư, tuy nhiên, hầu hết khách lại tìm đến thầy đồng vì nhiều lý do liên quan đến chi phí, tâm lý, tâm linh... Mặc dù nghi lễ này có thể giúp con người giải tỏa căng thẳng, bảo tồn nét văn hóa riêng trong tín ngưỡng thờ Mẫu - song hầu đồng hiện nay cũng có một số hạn chế về mặt văn hóa.

Từ khóa: cắt tiền duyên, nghi lễ lên đồng, người Việt, Lâm Đồng

Nhận bài ngày: 3/8/2017; *đưa vào biên tập:* 4/8/2017; *phản biện:* 23/8/2017; *duyet đăng:* 17/11/2017

1. DẪN NHẬP

Tín ngưỡng thờ Mẫu xuất hiện trên mảnh đất cao nguyên Lâm Đồng theo bước chân di cư của người Việt, có thể từ khoảng đầu thế kỷ XX. Theo khảo sát chưa đầy đủ của chúng tôi, hiện Lâm Đồng có gần 70 cơ sở thờ Mẫu, phân bố chủ yếu ở các địa phương như: Đà Lạt (18 cơ sở), Bảo Lộc (11 cơ sở), Đức Trọng (20 cơ sở), Lâm Hà (15 cơ sở), Đơn Dương (3 cơ sở), Di Linh (2 cơ sở). Hầu hết các cơ sở này được xây dựng cách đây 40 - 50 năm như *Đền Linh Sơn Thượng*, *Đền Bảo Hà* (Đức Trọng), *Đền Mẫu Thượng Ngàn* (Đơn Dương), *Đền Việt Nam Thánh Mẫu*, *Đền Cô*

Ba (Đà Lạt); cũng có cơ sở chỉ mới hình thành 10 năm như *Điện Linh Thiên* tại thôn Pré - Phú Hội - Đức Trọng (7/2007), thậm chí *Nhà thờ Mẫu Đà Lạt* vừa khánh thành ngày 11/7/2017 (18/6/2017 âm lịch)...

Năm nào cũng vậy, vào những ngày lễ chính như tháng “Tám giỗ Cha, tháng Ba giỗ Mẹ”, hàng trăm thầy đồng cùng các con nhang đệ tử trong tỉnh lại tập trung về *Đền Việt Nam Thánh Mẫu* (đền chính thờ Mẫu của tỉnh, hiện tọa lạc tại 237 Ngô Quyền - Đà Lạt) để làm các nghi lễ rước, tế, hầu đồng, cầu xin các thánh ban tài lộc, sức khỏe, cầu cho quốc thái, dân an... Đối với các điện tư gia ở Lâm Đồng, hoạt động thờ Mẫu cũng diễn ra khá đều đặn. Ngoài việc nhang

* Trường Đại học Đà Lạt.

khói trong các *ngày sóc, ngày vọng*, tại các đền, am nơi đây cũng thường xuyên tổ chức các vấn hầu vào ngày vía của các vị thánh hoặc khi có con nhang đệ tử có nhu cầu giải quyết công việc nào đó cần có sự chứng giám của các thánh... Những buổi sinh hoạt tín ngưỡng như thế thu hút sự tham dự của hàng chục, thậm chí hàng trăm người. Chẳng hạn tại vấn hầu xông đền đầu năm 2017 của đồng đền L.T.L tại *Đền Đệ Nhị Thượng Ngàn Lâm* (Đức Trọng), theo khảo sát của chúng tôi có đến trên 300 người tham dự. Lễ cúng rước Mẫu nhân ngày khánh thánh *Nhà thờ Mẫu Đà Lạt* (11/7/2017) có hơn 250 người tham gia, gồm cả thầy đồng và các đệ tử.

Nói đến đạo Mẫu, chúng ta thường nghĩ ngay đến nghi lễ *lên đồng* vì đây là nghi lễ tiêu biểu nhất trong tín ngưỡng thờ Mẫu, được gọi là “là nghi lễ nhập hồn của các vị Thánh Tam phủ, Tứ phủ vào thân xác các ông đồng, bà đồng, là sự tái hiện lại hình ảnh các vị Thánh, nhằm phán truyền, chữa bệnh, ban phúc lộc cho các tín đồ đạo Mẫu” (Ngô Đức Thịnh 2007: 61). Khi tham dự các vấn hầu, ngoài mục đích cầu xin các thánh ban tài lộc, sức khỏe... người tham dự còn được chứng kiến những “màn hóa thân” của các ông đồng bà đồng thành các vị thánh thông qua trang phục, đạo cụ, thần thái... và được nghe những lời hát văn ca ngợi công đức của các Ngài. Cũng như nhiều địa phương khác, mỗi vấn hầu tại Lâm Đồng hiện

nay thường kết hợp nhiều mục đích với nhiều khách khác nhau. Chẳng hạn nhân lễ vía một vị thánh nào đó, các thầy đồng có thể làm lễ *trình đồng mở phủ, trình đồng tiến căn, trả nợ tào quan, bán khoán và cắt tiền duyên...* cho một hoặc nhiều khách.

Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam. Những nghiên cứu này vừa mang tính tổng quan vừa mang tính chuyên sâu⁽¹⁾. Riêng về nghi lễ cắt tiền duyên - một nghi lễ nhỏ trong vấn đồng, mới được nghiên cứu trong luận văn Thạc sĩ *Nghi lễ cắt giải tiền duyên trong lên đồng của đạo Mẫu ở Việt Nam (Qua nghiên cứu thực tế tại Phủ Dầy - xã Kim Thái - huyện Vụ Bản - tỉnh Nam Định)* của Hà Thị Thu Hiền (2011). Vì vậy, có thể nói những nghiên cứu về tín ngưỡng này riêng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng vẫn là một khoảng trống.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tìm hiểu nghi lễ *cắt tiền duyên* trong các vấn hầu đồng của người Việt ở Lâm Đồng, nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề như nhu cầu thực hiện nghi lễ, cách thức thực hiện nghi lễ và bước đầu lý giải nguyên nhân của hiện tượng nghi lễ này.

Bài viết dựa trên dữ liệu thu thập từ nhiều đợt điền dã khảo sát năm 2016 tại Đà Lạt, Đức Trọng, Lâm Hà, Đơn Dương, Di Linh, Bảo Lộc; các cuộc quan sát tham dự tại 41 vấn hầu ở các cơ sở thờ Mẫu, chủ yếu vào các dịp cao điểm như ngày lễ, vía; các cuộc phỏng vấn sâu một số thầy

đồng, hầu dưng và người xin cắt tiền duyên.

2. VẤN ĐỀ TIỀN DUYÊN TRONG TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU

2.1. Quan niệm về tiền duyên và cắt tiền duyên

Theo quan niệm dân gian, nam nữ sở dĩ thành vợ thành chồng với nhau là do có duyên nợ với nhau. *Hán Việt từ điển giản yếu* của Đào Duy Anh định nghĩa *duyên* là để chỉ mối liên lạc từ kiếp trước lưu lại kiếp sau giữa đôi tình nhân hay giữa hai người bạn; và *tiền duyên* nghĩa là có duyên với nhau từ kiếp trước (Đào Duy Anh 2009: 101).

Theo quan niệm nhân duyên này, dân gian cho rằng có người sau khi đã mất đi nhưng tình yêu của họ đối với một người nào đó còn sống trên cõi trần vẫn rất mạnh mẽ; sức mạnh ấy có thể đưa những linh hồn đi tìm người mà mình yêu để cản trở không cho họ lấy chồng hoặc lấy vợ; hoặc tìm cách phá hoại hạnh phúc vợ chồng của họ. Vì thế những người khó khăn trong chuyện dựng vợ gả chồng hoặc trong cuộc sống hôn nhân được cho là có thể bị tiền duyên. Quan niệm dân gian này xuất phát từ tư tưởng của Phật giáo về kiếp luân hồi, rằng khi được chuyển kiếp, con người vẫn còn lưu giữ những ký ức về kiếp trước. Khi sống, hầu hết ai cũng có tình cảm với người khác giới. Song vì một lý do nào đó mà họ không thành vợ chồng thì có thể hẹn nhau ở kiếp sau; thậm chí đã là vợ chồng rồi nhưng không được ở lâu dài với nhau cũng có thể

chờ sang kiếp sau (Đoàn Xuân Mượu 2010).

Dân gian còn phân biệt hai loại tiền duyên: *loại thứ nhất* là tình duyên từ những kiếp trước giữa người trần và những người đang ở cõi âm; *loại thứ hai* là tình duyên hiện tại giữa người trần với các vong hoặc tà (thường được cho là linh hồn của những người chết ôn, chết yểu, bất đắc kỳ tử...) - loại này còn được gọi là *duyên âm*.

Do chịu ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo nên từ lâu, người Việt đã có tín ngưỡng cắt tiền duyên (duyên âm) với mục đích cầu siêu cho linh hồn, giúp linh hồn trở nên sáng suốt hơn và siêu thoát, không gây trở ngại cho người trần thế, đặc biệt là trong vấn đề tình cảm nam nữ.

2.2. Niềm tin về việc cắt giải tiền duyên trong điện thần thờ Mẫu

Theo quan niệm dân gian, mỗi vị thánh trong điện thần Tứ phủ đều có những năng lực huyền bí riêng, nhưng xét về khả năng trừ tà sát quỷ phải kể đến Đức Thánh Trần và Ngũ vị Quan Lớn, mỗi vị có những khả năng riêng⁽²⁾. Tuy nhiên đối với các tín đồ đạo Mẫu thì chỉ Quan Đệ Ngũ (hay Quan Tuần Tranh) mới là vị thánh có khả năng “thông chi tam giới: Thiên - Địa - Thoải” với năng lực trừ tà sát quỷ, đảo bệnh, di cung hoán số, cắt tiền duyên, cầu tình duyên, cầu công danh... Cũng vì thế ông được coi là vị thánh duy nhất có khả năng cắt giải tiền duyên cho con nhang đệ tử. Ngoài ra thì theo các tín đồ thờ Mẫu, căn nguyên của việc Quan Đệ Ngũ

Tuần Tranh có khả năng cắt giải duyên âm hay tiền duyên còn liên quan tới một nỗi oan tình rất lớn trong cuộc đời trần thế của ông⁽³⁾.

Trong các lễ hầu đồng, Quan Tuần Tranh được cho là sẽ giáng đồng (lên những ông bà đồng) trong trang phục màu xanh dương có thêu rồng hoặc hổ phù và thực hiện nhiều động tác như dâng hương, khai quang, chúng sớ, múa thanh long đao... Giá đồng Quan Lớn Tuần Tranh là một trong những giá được mong chờ nhất. Tuy nhiên, nếu như các thầy đồng khu vực phía Bắc thường thực hiện cắt tiền duyên cho khách hàng tại giá Quan Tuần Tranh thì nhiều địa phương khác (trong đó có Lâm Đồng) lại thực hiện ở những giá khác nhau.

3. CẮT TIỀN DUYÊN TRONG NGHI LỄ LÊN ĐỒNG CỦA NGƯỜI VIỆT Ở LÂM ĐỒNG

Theo khảo sát của chúng tôi, các vấn đề hầu tại Lâm Đồng hiện nay đều là lên đồng Mẫu - tức là các vấn đề hầu các vị thánh Tứ phủ cầu xin sức khỏe, tài lộc, may mắn... Ngoài những mục đích ấy, các thầy đồng nơi đây cũng thực hiện một số nghi lễ như trừ tà, cắt tiền duyên (duyên âm)... khi có khách yêu cầu.

3.1. Đối tượng thực hiện nghi lễ cắt tiền duyên

Về giới tính, đa số người quan niệm rằng chỉ phụ nữ mới có tiền duyên; nhưng thực tế, số khách là nam đến với nghi lễ này tại Lâm Đồng trong những năm gần đây cũng không hề

nhỏ. Từ năm 2004 đến nay, chúng tôi đã có dịp khảo sát tại nhiều cơ sở thờ Mẫu ở Lâm Đồng và trao đổi với khá nhiều thầy đồng. Gần đây nhất vào các ngày 20/8, 9/9, 15/9, 10/10 (âm lịch năm 2016), ngày 17/1, 2/3, 3/3, 6/3 (âm lịch năm 2017), chúng tôi đã tham dự một số lễ hầu và cắt tiền duyên tại Đức Trọng, Lâm Hà, Đà Lạt và nhận thấy tỉ lệ nam chiếm tới 30% tổng số người tham dự nghi lễ này. Không những thế, theo thầy đồng T.H.M (Lâm Hà - Lâm Đồng), trong một số ngày vía từ đầu năm 2015 đến giữa 2016 (nhất là vào các tháng có vía/tiệc lớn của đạo Mẫu như tháng Hai, tháng Ba, tháng Bảy, tháng Tám...), số khách thực hiện cắt duyên âm khá đông và tỉ lệ nam - nữ thậm chí có lúc là ngang nhau.

Về lứa tuổi, những người đến với lễ cắt tiền duyên thường từ 25 đến 35 tuổi. Hầu hết trong số họ là những người chưa có gia đình, song thỉnh thoảng cũng có những trường hợp đã lập gia đình nhưng cuộc sống hôn nhân có nhiều sóng gió. Theo lời kể của thầy đồng N.V.N (Đức Trọng), có một người đàn ông tên T.H.G khi đến bản điện của thầy để cắt duyên âm đã ở tuổi 48. Người này là giám đốc một công ty trách nhiệm hữu hạn, có địa vị xã hội, điều kiện kinh tế khá giả và có tới 3 đời vợ. Người vợ đầu mất chỉ sau khi kết hôn được hơn 2 năm; người thứ hai cũng chỉ ở với ông được vài năm, sau khi có một đứa con thì hai người đã ly hôn; đến người vợ thứ ba cũng chẳng hơn gì, vợ chồng

có với nhau một đứa con và chia tay sau vài năm chung sống. Sau khi đến bản điện của thầy N.V.N và được ông thầy này bảo rằng có người âm (vong) lẩn khuất ở mảnh đất cạnh nhà theo quấy phá cuộc sống, nên anh L.H.G đã thực hiện việc cắt duyên âm theo sự góp ý của thầy. Thầy còn kể rằng khoảng hơn 1 năm sau, anh L.H.G và người vợ thứ tư mới cưới đã trở lại bản điện làm lễ tạ.

Về lý do các cá nhân đến làm lễ cắt tiền duyên: trong những năm gần đây, chúng tôi đã có nhiều cuộc trao đổi với khá nhiều người cắt tiền duyên tại các điện Tứ phủ ở Lâm Đồng. Dưới đây là câu chuyện của một số người mà chúng tôi đã có dịp tìm hiểu và trao đổi.

Theo lời kể của cô L.T.T, 40 tuổi, (hiện là giáo viên một trường tiểu học tại Tân Văn, Lâm Hà) - một người cũng có diện mạo ưa nhìn, thì cô đã từng 4 lần đi "*cắt tiền duyên*". Từ khi 18 tuổi, cô đã có người theo đuổi, cho đến trước khi lấy chồng - cách đây 3 năm - bản thân cô đã trải qua rất nhiều mối tình. Những người đến với cô rất chân thành, và cô cũng vậy; đã không ít lần họ tính đến chuyện hôn nhân, nhưng cứ gần đến giai đoạn cuối lại thờ ơ, lạnh nhạt với nhau. Sau nhiều lần như vậy, cô L.T.T cảm thấy có cái gì đó không bình thường. Theo lời khuyên của người bạn gái, cô L.T.T quyết định đi xem bói ở chỗ một thầy đồng tại Lâm Hà và được thầy phán rằng cô có tiền duyên, muốn giải phải làm lễ cắt tiền duyên. Tuy nhiên

kết quả của lần cắt thứ nhất rồi thứ hai vẫn không như ý. Theo sự giới thiệu của "những người đi trước", cô tìm đến một thầy "cao tay hơn" (cũng tại huyện Lâm Hà). Lần này, cô phải bỏ ra gần hai triệu đồng để làm một số thủ tục theo yêu cầu của họ. Không lâu sau đó, cô đã lập gia đình ở tuổi 34. Tuy nhiên, sau khi có chồng, cô L.T.T vẫn không cảm thấy hạnh phúc trọn vẹn, vì chuyện chăn gối không mặn mà. Thậm chí có lúc trong giấc mơ, cô còn thấy hình bóng của một ai đó nằm bên cạnh mà không phải chồng mình. Đó chính là lý do khiến cô phải tìm đến thầy đồng để cắt tiền duyên lần thứ tư.

Anh N.V.B, sinh năm 1985 ở Đà Lạt, kể rằng anh đã từng yêu vài cô gái nhưng chưa tiến tới hôn nhân. Hiện nay, ở độ tuổi 30, bạn bè cùng trang lứa đã yên bề gia thất nên anh thường bị gia đình thúc giục đi xem bói. Kết quả thầy bói phán anh có duyên âm. Để gia đình yên tâm anh cũng đi làm lễ cắt duyên âm nhưng không có kết quả như mong muốn. Vì thế anh càng bị gia đình thúc giục mạnh và đã thực hiện việc cắt duyên âm tới lần thứ ba, là lúc chúng tôi có cuộc trò chuyện này.

Trường hợp khác là cô C.T.L, sinh năm 1980 ở huyện Đam Rông. Cô kể đã có một đời chồng vào năm 25 tuổi, nhưng cuộc sống gia đình không được yên ấm, vợ chồng thường hay bất hòa ngay cả khi không có lý do gì to tát. Sau đó 3 năm, họ chính thức ly hôn. Năm 2010, cô đã thực hiện việc

cắt duyên âm theo lời khuyên của bạn bè tại một ngôi điện thờ Mẫu ở Đức Trọng. Năm 2014, cô quyết định đi thêm bước nữa với người chồng hiện tại, nhưng cũng không mấy hạnh phúc. Qua việc xem bói, cô được thầy phán rằng duyên âm còn rất nặng, nếu không làm lễ cắt thì có thể lại “đứt gánh giữa đường” một lần nữa. Đó cũng là lý do mà cô đến *Đền Chúa Nguyệt Linh Từ* để thực hiện nghi lễ cắt tiền duyên một lần nữa.

Như vậy, có thể nhận thấy, dù giới tính, lứa tuổi, công việc, hoàn cảnh sống của những nhân vật kể trên không giống nhau, nhưng điểm chung giữa họ là đều không thuận lợi về chuyện tình duyên. Sau nhiều lần thất bại trong chuyện yêu đương, thậm chí là đổ vỡ hôn nhân, họ đã tìm đến thầy đồng để làm một nghi thức có thể giúp họ an tâm hơn, đó là việc cắt giải tiền duyên. Hơn nữa, họ cho rằng, việc cắt duyên âm không phải lúc nào cũng thành công ngay trong lần đầu làm lễ, nên có khi phải làm đến 2, 3, thậm chí 4 lần.

3.2. Cách thức thực hiện nghi lễ cắt tiền duyên

Mỗi lễ hầu không chỉ thực hiện một việc duy nhất là cắt tiền duyên cho khách hàng mà các thầy thường kết hợp với nhiều việc khác nhân ngày vía của một vị thánh trong Tứ phủ, hoặc kết hợp với lễ của một số khách hàng khác như *lễ đội bát nhang*⁽⁴⁾, *lễ chiếu đồng*⁽⁵⁾, *lễ trình đồng tiến căn*⁽⁶⁾, *lễ trình đồng mở phủ*⁽⁷⁾, *lễ trả nợ mã Tam Phủ Tứ Phủ*⁽⁸⁾...

Thời gian thực hiện: Thông thường các con nhang phải đăng ký lễ cắt tiền duyên trước với thầy đồng, sau đó họ sẽ được sắp xếp vào một ngày nhất định (thường là ngày vía/tiệc của vị thánh nào đó, hoặc một ngày tốt trong tháng khi có nhiều người đăng ký thực hiện các nghi lễ).

Lễ vật phục vụ cho nghi lễ cắt tiền duyên gồm hoa quả, trầu cau, giấy tiền vàng, hình nhân thế mạng (đều bằng vàng mã). Khách có thể tự mua sắm các lễ vật này, nhưng thông thường thầy đồng sẽ giúp họ chuẩn bị, người cắt tiền duyên chỉ cần đóng một khoản tiền nhất định và đến bản điện đúng ngày giờ là được. Đối với hình nhân (nếu khách là nam thì hình nhân cúng sẽ là nữ; ngược lại nếu khách là nữ thì hình nhân cúng sẽ là nam) người ta sẽ viết tên người cần cắt tiền duyên lên đó. Ngoài các lễ vật nêu trên, còn có giấy sớ (điệp âm, điệp dương) - những thứ này nhất thiết phải do thầy làm, khách chỉ cần cung cấp thông tin.

Tuy nhiên, những lễ vật trên đây chỉ phục vụ riêng cho việc cắt tiền duyên của từng người cụ thể (một nghi thức nhỏ trong lễ hầu đồng). Để thực hiện được một lễ hầu đồng (có kết hợp cắt tiền duyên hoặc duyên âm), nhất là một số lễ hầu mang tính đại đàn (như trình đồng mở phủ, trả nợ Tam phủ Tứ phủ...) cần có rất nhiều lễ vật khác, như hoa quả, bánh kẹo, trầu cau, chè khô, thuốc lá, thậm chí là bia rượu, nước ngọt, xôi, gạo, thịt, trứng... Mỗi lễ vật sẽ được bày biện ở những vị trí

khác nhau: chẳng hạn hoa quả và bánh kẹo thường được bày ở tất cả các ban thờ tự; nhưng gạo, thịt, trứng thường chỉ được bày ở ban thờ Quan Ngũ hổ... Ngoài những lễ vật ấy, các đồng đền (chủ đền) hoặc chủ lễ còn phải chuẩn bị một mâm cơm dâng cúng thánh để mời các Ngài giáng đồng; một hoặc vài ba mâm cơm với đủ các lễ vật miền rừng và miền biển như nghêu, sò, ốc, hến, cua, cá, tôm, đậu hũ mắm tôm, hoa quả... để khao thỉnh Sơn trang và các Quan Lớn... Một loại lễ vật mang tính đặc trưng không thể thiếu trong các đại đàn kể trên chính là đồ mã với đủ các thẻ loại màu sắc kích cỡ khác nhau tùy thuộc vào cấp bậc, thứ hạng các vị thánh trong điện thần Tứ Phủ⁽⁹⁾. Cùng với đồ mã trên còn có nhiều loại giấy sớ và tiền vàng các loại.

Đúng ngày giờ đã chọn với lễ vật đầy đủ, con nhang đệ tử và khách hàng cắt tiền duyên sẽ tập trung tại bản điện để tham dự lễ hầu đồng. Dù có một số chi tiết khác nhau ở các lễ hầu đồng, nhưng về cơ bản các bước thực hiện thường diễn ra theo trình tự như sau:

Bước 1 - thực hiện nghi thức phát tấu nhằm tuyên bố lý do buổi lễ; mời các chư vị (là các sứ giả) của Phật và các Thánh; lễ cúng thỉnh Phật, Đức Thánh Trần, Thánh Mẫu và các vị thánh Công đồng Tứ phủ. Trong bước này, thầy đồng dâng tên tuổi của người chủ lễ lên Phật, Thánh. Sau lễ phát tấu, người ta sẽ hóa ông ngựa của Quan Ngũ hổ.

Bước 2 - là lễ dâng cơm để cúng các Thánh, dâng lễ vật để khao thỉnh sơn trang và các Quan. Lễ vật thường từ 1 đến vài mâm cơm (tùy theo điều kiện của chủ lễ). Trong nghi lễ này, thầy đồng sẽ tuyên sớ. Kết thúc nghi lễ, một số lễ vật sẽ được hạ xuống để cúng chúng sinh như xôi, chè, kẹo bánh...

Bước 3 - lễ hầu đồng (thường được bắt đầu từ 13h30 hoặc 14h cùng ngày). Nhìn chung, các bước của nghi lễ hầu đồng có bao gồm việc cắt tiền duyên được tiến hành như thường lệ. Trước hết là giá Mẫu với hình thức hầu *tráng mạn* (chỉ ngồi yên chòm khăn phủ diện, không nhảy múa), sau đó là giá các Quan Lớn. Thông thường đến giá Quan Đệ Ngũ, các thầy đồng sẽ tiến hành làm lễ cắt tiền duyên âm cho khách hàng.

Tuy nhiên từ năm 2004 đến nay tại Lâm Đồng, chúng tôi thấy một số ông đồng bà đồng không thực hiện việc cắt tiền duyên cho khách hàng tại giá Quan Lớn Tuần Tranh, như ở miền Bắc, mà thực hiện tại các giá khác nhau (thường ở giá của vị thánh mà họ cho là hợp căn hay được “ăn lộc” theo cách gọi dân gian). Chẳng hạn bà đồng Đ.T.C, chủ đền Cô Đồi (huyện Đức Trọng) tự cho là người có căn Cô Đồi, khi lên đồng bà sẽ thực hiện việc cắt tiền duyên âm cho khách hàng ở giá của vị thánh này. Những thầy đồng thực hiện lễ cắt tiền duyên theo dạng thức này cho biết: việc thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ ở Lâm Đồng chỉ mang tính chất thờ vọng; việc thờ Quan Lớn ở đây cũng vậy. Do đó, họ

sẽ cắt tiền duyên cho khách ở giá của vị thánh mà họ hợp căn vì tin rằng nếu làm như thế thì pháp lực của vị thánh ấy sẽ đạt mức cao nhất và việc cắt tiền duyên sẽ có hiệu quả.

Dù thầy đồng thực hiện nghi lễ ở giá nào thì quy trình ấy cũng gồm các bước sau: trước tiên, người cắt tiền duyên được mời vào đội mâm sớ, sau đó lại đội mâm lễ vật và hai hình nhân; Quan Tuần hay vị thánh nào đó được cho là sẽ nhập vào thầy đồng sẽ dùng thanh long đao hoặc kéo... để cắt vào tay của hai hình nhân. Tiếp đến, thầy đồng sẽ xin đài âm dương⁽¹⁰⁾. Nếu một đài không được, thầy đồng có thể dùng đao và kéo... tiếp tục trừ tà và cắt duyên rồi lại tiếp tục xin những đài tiếp theo. Khi đã được ý nguyện, người ta sẽ hóa hình nhân, giấy sớ.

Đến giá Ông Hoàng Mười, thầy đồng sẽ làm lễ se duyên cho người cắt duyên âm. Nếu trong lễ ấy có hai người nam nữ đang yêu nhau và quyết định tiến tới hôn nhân thì thầy đồng sẽ cho mỗi người cầm một sợi chỉ hồng, sau đó thầy đồng (Ông Hoàng Mười) sẽ nói chúng lại với nhau. Trường hợp người cắt duyên âm chưa có người yêu, thầy đồng sẽ cho họ một nắm tơ hồng (là những sợi tơ màu vàng của cây tơ hồng - hay cây đài bi theo cách gọi của người miền Bắc) và tràu tằm cánh phượng. Đến đây, nghi lễ cắt duyên âm đã hoàn thành dù thời gian buổi hầu đồng có thể kéo dài hơn nữa.

Qua nghiên cứu tại Lâm Đồng, chúng tôi thấy không chỉ thầy đồng mà pháp

sư (thầy cúng) cũng thực hiện nghi thức cắt tiền duyên. Ngoài một số điểm chung trong lễ phát tấu thỉnh mời Phật, Thánh và dâng tên tuổi người cần cắt tiền duyên; về cơ bản cách thức cắt tiền duyên của pháp sư và thầy đồng là khác nhau. Để hiểu hơn về sự khác biệt này, chúng tôi đã có những cuộc phỏng vấn sâu đối với khách cắt tiền duyên tại các đền Mẫu và một số thầy đồng. Hầu hết những người được hỏi đều trả lời rằng họ thích thực hiện nghi lễ cắt tiền duyên thông qua nghi lễ lên đồng tại đền Mẫu, vì một số lý do sau:

Về chi phí: Hiện nay, để thực hiện một ván hầu thường (không phải đại đàn) các thầy đồng thường phải chi phí từ 15 đến 30 triệu, nhưng vì họ thường ghép các yêu cầu của khách hàng vào một lần hầu đồng, nên chi phí của khách hàng sẽ giảm đi. Mức giá hiện nay mà khách cắt tiền duyên ở Lâm Đồng phải trả cho các thầy đồng (gồm cả tiền sắm lễ vật, giấy sớ và tiền công cho thầy) khoảng 1,5 đến 2 triệu đồng (cá biệt có trường hợp phải từ 3 triệu trở lên tùy mỗi chủ đền). Trong khi đó, mức chi đối với pháp sư (cho cùng mục đích) là từ 3 - 5 triệu đồng, thậm chí là nhiều hơn.

Về lễ vật: Lễ vật do pháp sư và thầy đồng chuẩn bị để cắt tiền duyên gần giống nhau. Tuy nhiên trong lễ hầu đồng còn có một khối lượng các loại vàng mã đồ sộ ở các phủ với nhiều chủng loại, màu sắc, kích cỡ khác nhau. Nhiều người cho biết với đàn lễ có ngựa, voi, thuyền, mũ... đầy đủ

cho các vị thánh thì họ cũng yên tâm hơn vì nghĩ rằng thánh sẽ thấy được lòng thành của họ.

Về tâm lý: Cách thức cắt tiền duyên của pháp sư nặng về cúng bái, tụng kinh nên không khí có phần trầm lắng. Trong khi đó, những làn điệu hát văn ca ngợi công ơn các vị thánh và những điệu múa đã khiến không khí buổi hầu đồng rất sôi động; bên cạnh đó là sự đa dạng về thể loại và phong phú về màu sắc của các trang phục trong mỗi giá đồng khiến người tham dự có dịp hòa mình với sân khấu thần tích và trải nghiệm những cung bậc cảm xúc khác nhau về từng vị thánh. Tất cả những yếu tố ấy đã góp phần tạo cho người đi cắt tiền duyên cảm giác thoải mái, vui tươi và lạc quan hơn trong việc tìm kiếm hạnh phúc lứa đôi.

Về tâm linh: Các con nhang đệ tử của Mẫu quan niệm rằng, khi hầu đồng các thánh sẽ về ngự giá, do đó họ có thể được nghe ý kiến của Quan Tuần Tranh hoặc một vị thánh nào đó về vấn đề cắt tiền duyên của mình; đồng thời họ có thể trực tiếp hỏi Ngài về việc tìm người bạn đời phù hợp hoặc thời gian nào tổ chức đám cưới là phù hợp nhất... Vì thế, khi dự lễ hầu đồng để cắt tiền duyên, khách thường yên tâm hơn so với việc tham dự nghi lễ do pháp sư thực hiện.

4. THỬ LÝ GIẢI NGUYÊN NHÂN CỦA HIỆN TƯỢNG CẮT TIỀN DUYÊN Ở LÂM ĐỒNG HIỆN NAY

Từ những trình bày ở trên, có thể thấy cắt giải tiền duyên là một hiện tượng

tín ngưỡng đã và đang tồn tại trong cộng đồng người Việt ở Lâm Đồng. Từ thực tế quan sát, chúng tôi xin đưa ra một số nguyên nhân chủ yếu sau:

4.1. Tác động của điều kiện kinh tế - xã hội

Kinh tế - xã hội ngày càng phát triển cùng với nền kinh tế thị trường dẫn đến những yêu cầu ngày càng cao trong công việc, trong cuộc sống... tạo ra nhiều áp lực đối với mỗi thành viên trong xã hội. Để giải quyết tình trạng này, không ít người đã tìm đến với tôn giáo, tín ngưỡng để cầu mong sự hộ trì, che chở, ban phúc... Cách thức mà mỗi người tìm đến tôn giáo và tín ngưỡng cũng rất khác nhau, trong đó thực hành nghi lễ *cắt tiền duyên* - một nghi thức nhỏ trong hầu đồng của đạo Mẫu, được xem là một trong những phương thức hiệu quả vì ở đó mọi người cảm thấy có được mối liên hệ trực tiếp với thần thánh.

4.2. Một giải pháp tâm lý

Người Việt vốn có quan niệm về độ tuổi kết hôn là "*nữ thập tam, nam thập lục*". Dù xã hội hiện nay đã thay đổi nhiều nhưng quan niệm "*con gái có thì*" vẫn chi phối khá mạnh suy nghĩ của nhiều người. Ở nông thôn, con gái sau 20 tuổi chưa lập gia đình chính là nỗi lo của cha mẹ. Vì vậy, các cô gái thường xuyên được cha mẹ nhắc nhở, hàng xóm láng giềng "*hỏi thăm*" về vấn đề chồng con. Sự quan tâm thái quá của mọi người tạo nên áp lực khiến những người chậm kết hôn tự ti, thậm chí không dám xuất hiện ở những chỗ đông người. Thực

tế cho thấy có rất nhiều cặp nam nữ vì nhiều lý do mà không thể tiến tới hôn nhân, có người phải trải qua vài ba mối tình. Sau những lần như vậy, không ít người (nhất là phụ nữ) thường tỏ ra lo lắng, băn khoăn, thậm chí là mất niềm tin vào bản thân. Bên cạnh đó, cuộc sống đơn độc của nhiều phụ nữ không chồng, không con với những vất vả lúc tuổi xế chiều trong đời thường đã ít nhiều tác động đến tâm lý của họ. Hơn nữa, tuổi đời càng cao thì sự lo lắng về cuộc sống độc thân càng tăng lên. Đó là lý do khiến nhiều người muợn vợ muợn chồng tìm đến thầy đồng như một giải pháp tâm lý cho bản thân và những người thân trong gia đình.

Nghi lễ cắt tiền duyên không chỉ phổ biến tại các vùng quê - nơi mà nhận thức của một số người còn hạn chế; mà cũng diễn ra ở các thành phố. Một số người mà chúng tôi đã từng tiếp xúc khi họ đi cắt tiền duyên có trình độ cao đẳng, đại học, có công việc và mức thu nhập ổn định. Nguyên nhân mà những đối tượng này giải thích cũng không khác là bao so với các cô gái ở nông thôn (dù độ tuổi khi đi cắt tiền duyên của họ có thể lớn hơn các cô gái nông thôn).

Ngoài niềm tin sẽ được thánh chứng giám, che chở, giúp giải quyết khó khăn về tình cảm, thì việc nhiều người tìm đến thầy đồng để cắt tiền duyên có thể còn do những nguyên nhân khác: *Thứ nhất*, khi tham dự buổi lễ với nhiều giá đồng khác nhau, mọi người sẽ được ngắm nhìn các trang

phục hầu nhiều màu sắc; được thưởng thức các làn điệu hát văn vui tươi ca ngợi các thánh, ngắm nhìn những bước chân nhún nhảy của các Chúa/Chầu/Cô trong các điệu cờn, điệu xá... tất cả đã khiến họ thoát khỏi tâm lý nặng nề trong cuộc sống và có cảm xúc thăng hoa. Sự giải tỏa căng thẳng ấy giúp họ có cái nhìn lạc quan hơn để bắt đầu hành trình mới đi tìm một nửa của mình. *Thứ hai*, thông thường trong mỗi buổi hầu đồng (có thực hiện nghi lễ cắt tiền duyên), thầy đồng thường sắp xếp chỉ ít là vài ba khách hàng có cùng mục đích này. Do đó khi tham dự lễ, họ có thể tìm hiểu thêm về hoàn cảnh của những khách hàng cùng cảnh ngộ để tự rút ra kinh nghiệm về tình yêu và hôn nhân cho bản thân; đồng thời họ bớt đi sự thiếu tự tin khi nhận ra còn nhiều thành viên khác trong xã hội chưa tìm thấy hạnh phúc lứa đôi. *Thứ ba*, sự trùng hợp ngẫu nhiên giống như “linh nghiệm” của một số người đã từng thực hiện nghi lễ cắt tiền duyên trước đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến họ hào hứng tìm đến giải pháp này.

4.3. Sự lôi kéo của một số thầy đồng

Trong xã hội hiện nay, tình trạng muợn vợ muợn chồng vẫn khiến không ít các cô gái, nhất là các bậc phụ huynh lo lắng. Nắm bắt được tâm lý ấy, một số thầy đồng với tâm địa bất chính, hành nghề theo kiểu “*buôn thần bán thánh*” có dịp đục nước thả câu. Hiện tượng thường thấy là một số thầy đồng đưa ra cái giá cao hơn

hiều so với các đồng đền khác. Thậm chí có những trường hợp thầy không thể biến mong muốn của khách hàng thành sự thật thì bịa đặt chuyện khách hàng bị duyên âm rất nặng nên không thể cắt một lần là xong mà phải cắt nhiều lần, để vừa thoái thác trách nhiệm, lại vừa “hợp thức hóa” việc tiếp tục cắt duyên cho họ những lần tiếp theo tại bản điện.

4.4. Sự yếu kém về kỹ năng sống

Kỹ năng sống là khả năng thích nghi cho phép mỗi cá nhân đối phó hiệu quả với các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày. Con người học được các kỹ năng này qua giáo dục hoặc trải nghiệm trực tiếp. Do yêu cầu của cuộc sống hiện đại, bên cạnh những kỹ năng mà các thế hệ đi trước đã truyền lại, mỗi cá nhân đều phải trang bị cho mình rất nhiều kỹ năng mới. Trong số đó phải kể đến một số kỹ năng mà các nam nữ thanh niên hiện đại cần phải trang bị như kỹ năng giao tiếp và nhận thức, kỹ năng thiết lập mục tiêu, kỹ năng thay đổi hành vi, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm chủ bản thân và giải quyết các vấn đề giữa các cá nhân và kiểm soát sự lo âu, kỹ năng cải thiện khả năng giải quyết mâu thuẫn, xung đột đối với những người cùng trang lứa và những người xung quanh... hoặc các kỹ năng của bản thân mỗi cá nhân trong gia đình như kỹ năng chăm sóc dạy dỗ con cái đúng cách, ăn mặc phù hợp hình thể, tìm lối thoát cho mình (khỏi một mối quan hệ bế tắc

hay một đám đông khó chịu), biết cách tương tác và giao tiếp tốt với người khác giới, biết cách nói “không” và từ chối dứt khoát nhưng vẫn lịch sự và không gây tổn thương người khác, biết chia tay một cách tử tế, biết im lặng khi cần thiết...

Nhưng thực tế, không phải bất cứ ai cũng có được điều này. Chính sự thiếu hoặc yếu các kỹ năng sống đã dẫn đến tình trạng một số nam nữ thanh niên khó tìm kiếm bạn đời, đó cũng là lý do khiến một số gia đình không có hạnh phúc, thậm chí đổ vỡ chứ không phải do duyên âm như nhiều người vẫn vin vào.

Có thể nói, sự yếu hoặc thiếu những kỹ năng sống cần thiết cùng với những áp lực của xã hội, nhận thức sai lầm về vai trò của tôn giáo tín ngưỡng... khiến không ít người tìm đến “biện pháp” cắt tiền duyên để cầu mong sự may mắn trong đời sống tình cảm, để cuối cùng chính họ lại tạo cơ hội cho không ít thầy đồng đền đục nước thả câu.

4.5. Sự sai lệch trong nhận thức về vai trò của tôn giáo tín ngưỡng

Ngoài những nguyên nhân kể trên, theo chúng tôi nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thực trạng cắt tiền duyên đã và đang tồn tại ở Lâm Đồng hiện nay là sự sai lệch trong nhận thức về vai trò của tôn giáo tín ngưỡng nói chung và tín ngưỡng thờ Mẫu nói riêng.

Từ bao đời nay, các loại hình tôn giáo tín ngưỡng đã và đang làm phong phú

thêm các giá trị truyền thống của Việt Nam, như các quan niệm từ bi hỷ xả, luật nhân quả, sự vô ngã vị tha, sự giác ngộ của Phật giáo; khuyến khích trách nhiệm xã hội và tinh thần làm giàu chính đáng... của đạo Tin Lành; hay truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân những người có công với đất nước của tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, tín ngưỡng thờ Mẫu...

Tuy nhiên, bên cạnh những tín đồ có nhận thức đúng đắn về vai trò của tôn giáo tín ngưỡng, vẫn có không ít người nhận thức theo cảm tính, thiếu lý trí, dẫn đến mê tín dị đoan, gây ra những tác hại rất lớn trong xã hội.

Trong quá trình khảo sát các cơ sở thờ Mẫu cũng như các con nhang đệ tử tham gia thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại Lâm Đồng, khi những người tham gia khảo sát được hỏi: *Mẫu là ai, bà xuất hiện khi nào, thực chất của tín ngưỡng này là gì hoặc tục thờ này đã chịu ảnh hưởng bởi những tôn giáo nào...* thì hầu như những người tham dự đều không hề biết. Họ đến cửa Mẫu trước hết vì muốn cầu xin một điều gì đó cho bản thân hoặc gia đình. Có người lại tuyệt đối tin vào việc bói toán, xin xăm, sóc thẻ... do đó họ dễ dàng trở thành nạn nhân của các ông đồng, bà đồng “dởm”, lợi dụng việc Thánh để kiếm tiền bất chính.

Có thể kể ra không ít những hoạt động tiêu cực trong tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung và nghi lễ cất tiền duyên nói riêng ở Lâm Đồng hiện nay, như tình trạng các thầy đồng soi/bói

cho khách hàng rồi phán truyền những vấn đề như vong theo nên khó làm ăn, căn cao số nặng phải trả nợ Tứ phủ, phải ra trình đồng mở phủ, hay tiền duyên rất nặng phải cất nhiều lần (nhiều lễ)... với những cái giá cho một đàn lễ cao ngất ngưỡng từ vài chục cho đến cả trăm triệu đồng⁽¹¹⁾. Thậm chí một số trường hợp, thầy còn “nhắc nhở” khách hàng nếu không làm lễ thì bản thân và gia đình họ sẽ gặp những tai họa gì đó rất lớn trong tương lai. Nhiều thầy còn “vẽ” ra vô số loại lễ vật, nhất là vàng mã để khách phải mua sắm, rồi các thầy đồng kiêm luôn việc cung cấp để kiếm thêm lợi lộc.

5. KẾT LUẬN

Cất tiền duyên là một hiện tượng văn hóa xã hội đã và đang tồn tại trong đời sống văn hóa tâm linh của một bộ phận cư dân người Việt ở Lâm Đồng. Nguyên nhân của thực trạng trên xuất phát từ những vấn đề mang tính khách quan như sự tác động của điều kiện kinh tế - xã hội, tâm lý truyền thống, cũng như những vấn đề mang tính chủ quan từ một số người như sự yếu kém những kỹ năng cần thiết trong môi trường xã hội hiện đại, đặc biệt là nhận thức sai lệch, mù quáng về tôn giáo tín ngưỡng nói chung, tín ngưỡng thờ Mẫu nói riêng. Sự lệch chuẩn trong việc tôn thờ một số vị thánh có công đối với đất nước đã dẫn đến tình trạng đặt niềm tin mù quáng vào sức mạnh của các Ngài, khiến các thầy đồng dởm có cơ hội đục nước thả câu.

Đạo Mẫu với sự tri ân những vị thánh có công với đất nước đã trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống của người Việt. *Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt* đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới, đóng vai trò tích cực trong việc bảo tồn âm nhạc và diễn xướng dân gian (hát văn), trang phục truyền thống của nhiều dân tộc, truyền thống uống nước nhớ nguồn... Để

hoạt động của tín ngưỡng này mang tính chất lành mạnh, giữ gìn một di sản văn hóa tốt đẹp cần có sự quản lý sát sao của các cấp chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, xã hội cũng cần đẩy mạnh giáo dục các kỹ năng sống cho thanh niên để họ nắm bắt được các cơ hội trong cuộc sống, có khả năng tìm kiếm bạn đời, tránh trở thành nạn nhân của những hoạt động tín ngưỡng không lành mạnh. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Các công trình liên quan: *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và châu Á* do Ngô Đức Thịnh chủ biên (2004); bài viết *Lên đồng* trong Tạp chí Di sản văn hóa số 7 của Nguyễn Duy Hình (2004). Cuốn sách *Lên đồng: hành trình của thần linh và thân phận*. 2007, chuyên khảo đầu tiên về nghi lễ lên đồng của tác giả Ngô Đức Thịnh.

⁽²⁾ Đức Thánh Trần được cho là có khả năng trừ tà sát quỷ, chữa bệnh cho phụ nữ. Tương truyền, trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, Phạm Nhan là tên phản bội chỉ đường cho giặc. Khi bị bắt và trước giờ xét xử, Phạm Nhan xin Trần Hưng Đạo một bữa ăn ngon. Tuy nhiên, Ông đã cho dọn một mâm đồ ăn toàn là đồ lột của phụ nữ đầy kinh nguyệt. Phạm Nhan đã nguyện rửa là sẽ trả thù bằng cách phá hoại sự sinh đẻ của phụ nữ. Vì thế, những ai mắc bệnh vô sinh hay hữu sinh vô dưỡng đều đến cầu xin Đức Thánh Trần ra tay trị ác thần Phạm Nhan. Các thầy đồng dòng Thanh đồng sẽ thông qua lễ hầu đồng nhằm mượn uy của Ngài để trừ tà ma Phạm Nhan (Ngô Đức Thịnh 2009). Quan Đệ Nhất - có nhiệm vụ cai quản ở Thiên giới, khi giáng đồng ông thường chỉ chứng giấy sớ xong là thăng; Quan Đệ Nhị - là thanh tra giám sát vùng rừng núi; Quan Đệ Tam - cai quản Thoải phủ; Quan Đệ Tứ - ngự trong cung cấm, chỉ giáng đồng vào các đại đàn như đại đàn phổ độ gia tiên; duy chỉ có Quan Đệ Ngũ (theo quan niệm dân gian) là vị thánh có khả năng “thông chi tam giới”.

⁽³⁾ Truyền thuyết kể rằng: “Ông là con trai thứ năm của Vua Cha Bát Hải Động Đình, ông giáng dưới thời Hùng Đình Vương trong một gia đình ở phủ Ninh Giang (nay là Hải Dương), ông cũng là vị tướng quân tài ba kiêm lĩnh thủy bộ, được giao quyền trấn giữ miền duyên hải sông Tranh. Ông đã lập được nhiều công lao to lớn nên được sắc phong công hầu. Tại quê nhà, ông có cảm tình với một người thiếu nữ xinh đẹp, người thiếu nữ ấy vốn là vợ lẽ của quan huyện ở đó, nhưng không hạnh phúc với cảnh ‘chồng chung’, nên nàng đã đáp lại tình cảm của ông mà không hề nói cho ông biết là nàng đã có chồng. Vậy nên Quan Lớn Tuần Tranh vẫn đinh ninh đó là một tình cảm đẹp, hẹn ngày đưa nàng về làm vợ. Đến khi viên quan huyện kia biết chuyện, vu oan cho ông đã quyến rũ vợ mình. Quan Tuần Tranh bồng nhiên mắc hàm oan, bị đem đày lên chốn Kỳ Cùng, Lạng Sơn. Tại đây, ông đã tự sát để mong rửa oan, chứng tỏ mình vô tội và hóa xuống dòng sông Kỳ Cùng. Về lại nơi quê nhà, ông hiện thành đôi bạch xà, thử lòng ông bà nông lão, sau đó được ông bà nông dân nuôi nấng như thể con mình. Nhưng khi quan phủ biết chuyện ông bà nông lão tậu gà để nuôi đôi bạch xà, liền bắt ông bà phải lên cửa công chịu tội và giết chết đôi rắn kia đi. Hai ông bà

thương xót, xin thả rần xuống dòng sông Tranh, lạ thay khi vừa thả đôi bạch xà xuống thì chỗ đó tạo thành dòng xoáy dữ dội.

Đến thời Thục Phán An Dương Vương, vua tập hợp thuyền bè để chống lại Triệu Đà ở ngay bên sông Tranh, nhưng tại chỗ dòng xoáy đó, thuyền bè không tài nào qua được mà lại có cơn giông tố nổi lên giữa dòng. Vua bèn mời các vị lão làng đến lập đàn cầu đảo thì lập tức sóng yên bể lặng, hơn nữa, quân sĩ ra trận cũng được thắng to. Ghi nhớ công đức, vua Thục giải oan cho ông và phong là Giảo Long Hầu. Sau này ông còn hiển thánh linh ứng, có phép nhà trời, cai quản âm binh, ra oai giúp dân sát quỷ trừ tà, dẹp hết những kẻ hại nước hại dân". Dẫn theo <http://mantico.hatvan.vn/ngu-vi-ton-quan/quan-lon-de-ngu-tuan-tranh.html>

⁽⁴⁾ *Đội bát nhang* là lễ dành cho những người có căn một vị thánh nào đó của Tam phủ, Tứ phủ, thường bị đau ốm bệnh tật mà không rõ nguyên nhân (dân gian thường gọi là ốm đứng) nên họ được các đồng đền/chủ đền vốn là các thầy đồng cho lập bát nhang bản mệnh và thờ tại đền để các thánh che chở.

⁽⁵⁾ *Lễ chiêu đồng* (hay khát đồng) là nghi lễ dành cho những người có căn mạng của một vị thánh nào đó thuộc Tứ Phủ; họ là người có căn số phải trở thành thầy đồng nhưng vì những lý do khác nhau chưa thể chính thức trở thành thầy đồng được thì phải thực hiện lễ này để xin khát các thánh đến năm nào đó sẽ ra làm việc hầu thánh.

⁽⁶⁾ *Lễ trình đồng tiền căn*: những người có căn đồng nhưng chưa có duyên phận hoặc là người bị mắc các bệnh trạng không phù hợp với việc múa đồng (mất chân, gãy tay ...) hoặc tuổi tác đã cao, già yếu, thậm chí có những người là cán bộ nhà nước... đều có thể xin tiền căn để yên bản mệnh, không phải trình hầu. Sau khi làm lễ tiền căn xong, họ không còn mang mệnh đồng nữa, cuộc sống sẽ như những người bình thường khác, làm công việc đường trần sẽ thuận lợi.

⁽⁷⁾ *Lễ trình đồng mở phủ*: những người có căn đồng thì phải ra trình đồng trong khóa lễ trình các giá hàng Quan Lớn giáng ứng đồng thầy để làm các thủ tục khai phủ gọi là trình đồng mở phủ. Sau nghi lễ này, họ có thể mở một phủ riêng để tự mình làm việc thánh và trở thành các thầy đồng thực sự.

⁽⁸⁾ *Lễ trả nợ mã Tam phủ, Tứ phủ*: đó là người không có căn đồng nhưng vì tiền kiếp có những mối liên quan tới nợ nần, hứa hẹn điều gì với Thánh Thần hoặc vì những lý do đặc biệt nào đó mà phải trả nợ mã (vàng mã) cho Tam phủ, Tứ phủ thì cuộc sống mới được yên ổn, làm ăn không bị thất bát... Theo quan niệm, sau khi trả nợ mã xong thì mọi sự bình yên sẽ đến với gia đình.

⁽⁹⁾ Tùy theo điều kiện kinh tế của chủ lễ cũng như tính chất quan trọng của buổi lễ mà số lượng, kích cỡ vàng mã có thể không giống nhau; thông thường sẽ có các loại sau: vàng mã thuộc *Phủ Trần triều* gồm 1 voi (vàng), 1 ngựa (đỏ), 1 thuyền rồng (đỏ hoặc vàng); hàng *Ngũ vị Quan Lớn* gồm 5 ngựa với 5 màu (đỏ, xanh lá, trắng, vàng, xanh dương) phù hợp với màu sắc trang phục các vị quan; hàng các *Ông Hoàng*: bao gồm 10 - 12 ông Hoàng nên thông thường các bản điện chỉ sắm lễ vật của 3 ông là Ông Hoàng Bơ/Ba - ngựa trắng; Ông Hoàng Bảy - ngựa tím; ông Hoàng Mười - ngựa vàng; ngựa thuộc hàng Ông Hoàng thường nhỏ hơn hàng các Quan Lớn. Ngoài ra còn có nhiều đồ mã khác, như: hàng Chúa được dâng động chúa sơn trang (nếu trong đại đàn phủ độ gia tiên chỉ dâng 1 động thì 3 đại đàn còn lại phải dâng 4 động với 4 màu là đỏ, xanh, trắng, vàng); 13 khối vàng các loại, các màu (dâng cho các chúa, các châu); 5 nón Chúa, 3 nón Mẫu, 1 mâm nón Cô, 1 mâm nón Cậu; 1 mũ Ngọc Hoàng, 1 mũ Nam Tào Bắc Đẩu, hàng Quan Ngũ hổ có 5 ông ngựa nhỏ 5 màu.

⁽¹⁰⁾ *Đài âm dương*: là cách thầy đồng dùng để nhận biết thánh đã đồng ý việc họ xin hay chưa. Để thực hiện việc này cần có hai đồng tiền âm dương - đó là tiền kim loại (thường bằng đồng) hình tròn có lỗ vuông ở giữa và một chiếc đĩa. Trên mỗi đồng tiền có một mặt được khắc chữ 4 chữ Hán (mặt dương), mặt kia khắc hai chữ hoặc không (mặt âm). Sau khi mua, người ta thường mang những đồng tiền này đến cửa thánh tại các đền phủ lớn để các đồng thầy hoặc pháp sư “*chú*”/làm phép vào cho linh nghiệm. Hiện nay, có rất nhiều loại tiền âm dương khác nhau, có loại chỉ khắc chữ một mặt hoặc không mặt nào có chữ. Do đó để phân biệt hai mặt âm dương người ta thường dùng vôi hoặc sơn đỏ đánh dấu vào mặt âm cho cả hai đồng tiền.

Khi làm lễ xin đài âm dương, thầy đồng sẽ thả hai đồng tiền xuống đĩa: nếu một mặt xấp (âm) một mặt ngửa (dương-mặt có chữ) là thuận - tức âm dương đồng nhất lý; nếu hai đồng đều xấp (âm) là không được - Ngài giận hoặc Ngài phạt không cho; nếu hai đồng đều ngửa (có chữ) là “Ngài cười” và phải cầu xin lại.

⁽¹¹⁾ Trao đổi với chúng tôi ngày 10/9/2017 (nhằm ngày 20/7/2017 âm lịch) tại Vân Hương Linh Từ (Đà Lạt) trong *lễ hầu đồng trình đồng tiến căn* của cô đồng C.T.H cho khách hàng là cô L.T.B, một người thân của cô B cho chúng tôi biết, cô B và gia đình đã chi hết 70 triệu đồng cho đàn lễ này.

Qua trao đổi với thầy đồng N (Đức Trọng) chúng tôi được biết một số vấn đề thông thường ở Đức Trọng hiện nay khoảng 25 triệu, nếu là đại đàn như trình đồng mở phủ thì khách thường phải chi từ 60 - 100 triệu đồng (tùy mỗi thầy, mỗi đền).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đào Duy Anh. 2009. *Hán Việt từ điển giản yếu*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
2. Đoàn Xuân Mượng. 2010. *Khoa học và vấn đề tâm linh*. Hà Nội: Nxb. Thanh niên
3. Hà Thị Thu Hiền. 2011. *Nghi lễ cắt giải tiền duyên trong lên đồng của đạo Mẫu ở Việt Nam (Qua nghiên cứu thực tế tại Phủ Dầy - xã Kim Thái - huyện Vụ Bản - tỉnh Nam Định)*, (luận văn thạc sĩ chuyên ngành Việt Nam học). Hà Nội: Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Ngô Đức Thịnh. 2004. *Đạo Mẫu và các hình thức shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
5. Ngô Đức Thịnh. 2007. *Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận*. TPHCM: Nxb. Trẻ.
6. Nguyễn Duy Hinh. 2004. “Lên đồng”. *Tạp chí Di sản Văn hóa*, số 7.
7. Quan Lớn Đệ Ngũ Tuần Tranh. <http://mantico.hatvan.vn/ngu-vi-ton-quan/quan-lon-de-ngu-tuan-tranh.html> (ngày truy cập 15/7/2017).